

Nam Định, ngày 26 tháng 04 năm 2019

Dự thảo

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn, Hội đồng quản trị xin báo cáo công tác quản trị năm 2018 như sau:

I/ Đặc điểm tình hình :

1. Thuận lợi :

Năm 2018 nền kinh tế cả nước đã có dấu hiệu khởi sắc, nhiều dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án bất động sản và cơ sở hạ tầng, giao thông đã được triển khai xây dựng trở lại. Ngoài ra, các doanh nghiệp trong nước đã có những cách tiếp cận thị trường quốc tế tốt và Trung Quốc đang dùng sản xuất nhiều nhà máy xi măng. Cụ thể, năm 2017 mục tiêu xuất khẩu khoảng 16-17 triệu tấn, nhưng kết quả đã xuất khẩu tới 21 triệu tấn; Năm 2018 đạt 31,6 triệu tấn, tăng hơn 10 triệu tấn so với 2017. Đây là yếu tố chủ yếu tác động tích cực đến kết quả SXKD của ngành xi măng cũng như đối với Công ty các Công ty sản xuất bao bì xi măng.

2. Khó khăn :

- Yêu cầu của thị trường về chất lượng vỏ bao ngày càng tăng và khắt khe;
- Nhiều đơn vị sản xuất vỏ bao có quy mô lớn đã giành giật các thị trường truyền thống của Công ty, dẫn đến sản lượng cung cấp cho các khách hàng truyền thống giảm (các công ty sản xuất xi măng trong Vicem);
- Giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào năm 2018 tăng trên 10% so với năm 2017;
- Khách hàng nợ đọng kéo dài, chiếm dụng vốn nhiều, dẫn đến cân đối tài chính rất khó khăn, trong khi hạn mức vay vốn lưu động ngân hàng có hạn.

II/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Trước bối cảnh có nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị công ty đã phân tích, đánh giá sâu những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều giải pháp và định hướng đúng đắn trong lãnh đạo, quản lý và điều hành; Hội đồng quản trị đã hợp tác



chặt chẽ với Ban điều hành nên đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác năm 2018:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	68,0	84,56	124,5
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	500.000	600.464	120,1
3	Doanh thu	Tỷ đồng	444,2	483,0	108,7
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	8,9	9,9	111,2
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,186	6,348	102,9
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,940	4,975	100,7
7	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0	7,0	100,0
8	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.000.000	8.200.000	102,5

*** Nhân xét :**

Với kết quả sản xuất, tiêu thụ vỏ bao xi măng đều vượt kế hoạch ở mức cao (vượt 25%) vượt 41,6% so với năm 2017; Riêng chủng loại bao Sling, Jumbo là loại sản phẩm mới từ đầu năm 2018 vừa hoàn thiện việc đầu tư vừa đưa vào sản xuất và sản lượng vượt kế hoạch 20%, tuy nhiên lợi nhuận năm 2018 chưa tương xứng với doanh thu là vì các lý do sau đây :

- + Thứ nhất là năm 2018 giá vật tư đầu vào tăng trên 10% so với năm 2017;
- + Thứ hai là năm 2018 trích khấu hao tăng do dự án mới đầu tư;
- + Thứ ba là chi phí tài chính (lãi vay ngân hàng nhiều) do khách hàng nợ đọng nhiều, chiếm dụng vốn dài ngày;
- + Thứ tư là giá bán vỏ bao giảm (cạnh tranh gay gắt).

2. Về công tác đầu tư và sửa chữa lớn:

2.1. Về công tác đầu tư:

- Năm 2016 - 2018 Công ty đã đầu tư thiết bị sản xuất bao dán đáy nâng công suất bao dán đáy của Công ty lên 55 triệu SP/năm, đồng thời đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất bao Jumbo, Sling với tổng giá trị của dự án khoảng 150 tỷ đồng.

- Đến nay sau một năm hoàn thành việc đầu tư đưa vào sử dụng dây chuyền mới đã phát huy hiệu quả của việc đầu tư, cụ thể như sau:

+ Năm 2017 sản xuất, tiêu thụ bao dán đạt 17,7 triệu bao trên tổng số 59,5 triệu bao các loại = 29,7%

+ Năm 2018 sản xuất, tiêu thụ bao dán đạt 38,6 bao trên tổng số 84,5 triệu bao các loại = 45,4%

Với cơ cấu chủng loại vỏ bao may và bao dán như trên cho thấy năm 2018 tỷ lệ bao dán gần bằng với bao may truyền thống, tuy nhiên với sản lượng gần 40 triệu bao dán vẫn chưa hết công suất thiết kế của hai dây chuyền dán đáy hiện có của công ty là 55 triệu bao/năm. Vì vậy định hướng trong năm 2019 công ty sẽ tiếp tục khai thác mở rộng thị trường bao dán đáy để phát huy tối đa công suất của thiết bị.

- Đối với bao Sling, Jumbo năm 2018 vừa đầu tư vừa tuyển dụng lao động, vừa đào tạo đến thời điểm hiện tại về lao động cũng như thiết bị may bao Sling, Jumbo cũng đã tương đối hoàn thiện, năng xuất lao động cũng đã phát huy tốt.

*** Với kết quả nêu trên đã khẳng định việc đầu tư là đúng hướng, đúng xu thế của thị trường.**

2.2. Về công tác sửa chữa lớn:

- Tổng chi phí sửa chữa lớn TSCĐ năm 2018 là 3,1 tỷ đồng

Trong đó:

+ Máy dệt: 2,7 tỷ đồng,

+ Máy tráng: 0,4 tỷ đồng.

- Kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2018 là 2,0 tỷ đồng tương ứng với kế hoạch sản lượng là 68 triệu bao, tuy nhiên năm 2018 sản lượng sản xuất đạt ở mức cao nhất từ trước đến nay (84,56 triệu bao), vì vậy chi phí sửa chữa lớn TSCĐ cũng tăng theo trong khi hệ thống máy dệt và máy tráng màng quá cũ (đã sử dụng trên 20 năm).

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty; Năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn những vấn đề quan trọng để tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I-	Nghị quyết		
1	01/18/NQ-HĐQT	09/01/2018	1. Nhất trí kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 12/2017 2. Giao kế hoạch và nhiệm vụ tháng 01/2018. 3. Phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT
2	02/18/NQ-HĐQT	03/02/2018	1. Nhất trí kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 01/2018 2. Giao kế hoạch và nhiệm vụ tháng 02/2018. 3. Phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT
3	03/18/NQ-HĐQT	03/03/2018	1. Nhất trí kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 02/2018

			2. Giao kế hoạch tháng 03/2018 3. Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT
4	04/18/NQ-HĐQT	07/04/2018	1. Nhất trí kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 03/2018 2. Giao nhiệm vụ tháng 04/2018 3. Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT 4. Nhất trí với đơn từ nhiệm thành viên HĐQT với ông Nguyễn Trọng Cảnh.
5	05/18/NQ-HĐQT	14/04/2018	1. Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với ông Bùi Huy Hồng kể từ ngày 16/04/2018. 2. Thôi cử ông Bùi Huy Hồng đại diện phần vốn của Cty CP Vicem bao bì Bút Sơn tại Cty CP TM bao bì Bút Sơn với số vốn là 1.450.000.000 đồng và cử Ông Trần Đức Thiện – Trưởng phòng HCNS sang thay.
6	06/2018/NQĐHCD	27/04/2018	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
7	07/18/NQ-HĐQT	07/05/2018	1. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2018 là Công ty TNHH kiểm toán An Việt. 2. Cử Ông Hoàng Trung Chiển – Thành viên HĐQT làm Người phụ trách quản trị công ty, kiêm Thư ký công ty. 3. Giao chỉ tiêu SXKD quý II năm 2018
8	08/18/NQ-HĐQT	14/06/2018	1. Nhất trí thông qua nội dung dự thảo Biên bản đàm phán hợp đồng và dự thảo hợp đồng Tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển thị trường giữa Công ty và Tổng công ty CN xi măng Việt Nam.
9	09/18/NQ-HĐQT	11/07/2018	1. Thông nhất thời gian trả cổ tức năm 2017 vào tháng 10/2018 theo phương án đã được thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 2. Giao KH quý III năm 2018 cho Ban điều hành.
10	10/18/NQ-HĐQT	16/10/2018	1. Triển khai kế hoạch SXKD quý 4/2018 2. Phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT
11	11/18/NQ-HĐQT	31/12/2018	1. Thông qua kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2019 2. Giao kế hoạch năm 2019 3. Phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT
II-	Quyết định		
1	85/18/QĐ-HĐQT	29/01/2018	Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017
2	312/18/QĐ-HĐQT	07/04/2018	Ban hành định mức vật tư, nguyên liệu năm 2018
3	475/18/QĐ-HĐQT	07/05/2018	Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT
4	476/18/QĐ-HĐQT	07/05/2018	Quyết định mức lương Trưởng Ban kiểm soát
5	797/18/QĐ-HĐQT	11/07/2018	Ban hành quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và DV
6	798/18/QĐ-HĐQT	11/07/2018	Ban hành quy chế quản lý tài chính
7	2002/18/QĐ-HĐQT	31/12/2018	Ban hành quy chế Khen thưởng và Kỷ luật
8	2003/18/QĐ-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt mô hình tổ chức áp dụng từ 01/01/2019
9	2004/18/QĐ-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt Phương án mua thay thế máy tráng màng
10	2005/18/QĐ-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2019
11	2006/18/QĐ-HĐQT	31/12/2018	Ban hành Quy chế lương

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc quản trị Công ty; Bảo toàn tốt nguồn vốn của các cổ đông, duy trì và trả cổ tức hàng năm đầy đủ, đúng hạn được thể hiện thông qua các số liệu như sau:

* Tại thời điểm 31/12/2018:

- Vốn chủ sở hữu :	104,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	6,348 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	829 đồng/cổ phiếu
- Hệ số bảo toàn vốn :	1,0
- Tỷ suất LN/vốn CSH (ROA):	6,0 %
- Tỷ suất LN/tổng TS (ROE):	1,5 %

* Việc chi trả cổ tức hàng năm:

- Hàng năm chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật. Trả cổ tức năm 2017 đã được thực hiện chi trả vào ngày 25/10/2018 với tỷ lệ 5% mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua ngày 27/04/2018.

* Thù lao của Hội đồng quản trị :

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 như sau :

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị :	6,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT kiêm GD:	5,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT:	4,0 triệu đồng/tháng
+ Thành viên BKS:	3,0 triệu đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương tương đương Trưởng đơn vị trực thuộc công ty với mức là: 15.800.000 đồng/tháng.

4. Kết quả kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành:

- HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các cuộc họp thường kỳ hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc được quy định trong điều lệ công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát đối với các nội dung sau:

+ Các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và kế hoạch SXKD hàng quý do Hội đồng quản trị giao đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch;

+ Việc quản lý, điều hành Công ty hoạt động đúng các quy định của Pháp luật, bảo toàn và phát triển có hiệu quả nguồn vốn của các cổ đông;

+ Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác trung thực và kịp thời đến các Cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;

+ Ổn định việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các Cổ đông;

+ Thực hiện đầy đủ nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành;

+ Trích lập các quỹ Phúc lợi, Khen thưởng, Đầu tư phát triển và tổ chức thực hiện, sử dụng các quỹ này đúng mục đích, đúng quy định;

+ Tham gia công tác từ thiện, nhân đạo theo các phong trào của Tổng công ty cũng như ở địa phương.

III/ Những tồn tại:

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị nhận thấy còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể là: Chưa có những giải pháp hữu hiệu trong việc thu hồi công nợ của các khách hàng trong Vicem.

IV/ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2018:

Trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ đối với Hội đồng quản trị, các thành viên trong HĐQT đã luôn chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được, quản lý các mặt hoạt động theo đúng thẩm quyền mà Luật và Điều lệ Công ty quy định, luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, bám sát thực tế để tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Năm 2018 với Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn nhìn về tổng thể thì tất cả các chỉ tiêu chính đều vượt kế hoạch ở mức cao so với chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua; Sản lượng sản xuất, tiêu thụ đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Chỉ tiêu về tài chính mặc dù vượt kế hoạch và cao hơn năm trước, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu chưa cao.

V/ Phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2019 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Sản xuất, tiêu thụ:	75 triệu vỏ bao xi măng các loại
- Sản xuất, tiêu thụ:	1.000.000 bao Sling, Jumbo
- Tổng doanh thu:	459,360 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	6,952 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	5,562 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	11,661 tỷ đồng
- Chi cổ tức:	7,0%

- Thu nhập bình quân: 8,2 triệu đồng/người/tháng.

2. Một số mặt công tác khác

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác có hiệu quả đối với các khách hàng truyền thống trong Vicem; Tiếp tục khai thác các thị trường ngoài Vicem đối với các sản phẩm bao dán đáy, bao Sling, Jumbo để phát huy tối đa công suất của thiết bị;

- Tăng cường các giải pháp về quản lý, về kỹ thuật và công nghệ để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để có sức cạnh tranh cao trên thị trường;

- Tìm các giải pháp tối ưu trong công tác thu hồi công nợ và khai thác các nguồn tài chính để đảm bảo vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo xu hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Đức Cường



Nam Định, ngày 26 tháng 04 năm 2019

Dự thảo

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**Phần thứ nhất
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018**

I- Tình hình hoạt động

1. Thuận lợi:

- Năm 2018 công tác điều hành SXKD của Ban giám đốc luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

- Công ty hoàn thành việc đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, hiện nay dây chuyền thiết bị mới, đồng bộ, chất lượng sản phẩm nâng cao và ổn định. Với năng lực hiện nay công ty có thể cung cấp 40 triệu bao may, 55 triệu bao dán đáy và 1,0 triệu bao Jumbo và Siling.

2. Khó khăn, thách thức:

- Năm 2018 là năm gặp rất nhiều khó khăn trên thị trường tiêu thụ bao, sản lượng tại thị trường các đơn vị thuộc Vicem trong năm 2018 giảm nhiều. Yêu cầu của thị trường về chất lượng, mẫu mã vỏ bao ngày càng tăng, càng khắt khe, cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng ngày càng quyết liệt.

- Công ty cung cấp cho nhiều khách hàng nhỏ lẻ, sản lượng ít, mẫu mã nhiều, dẫn đến việc sắp xếp, điều hành sản xuất gặp khó khăn và gây hao tổn nguyên vật liệu trong quá trình chuyển đổi mẫu mã bao.

- Năm 2018 giá vật tư đầu vào tăng, giá bán vỏ bao giảm, việc thanh toán công nợ của các khách hàng kéo dài, nợ quá hạn tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến



kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các khách hàng trong Vicem có dự nợ rất lớn, đây cũng là khó khăn nhất của năm 2018.

II- Tổng quan về kết quả SXKD

1. Kết quả hoạt động kinh sản xuất doanh năm 2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/K H (%)	So sánh năm 2017
A-	Chỉ tiêu về tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đồng	444,2	483,0	108,7	136,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,186	6,348	102,6	126,8%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	8,9	9,9	111,2	176,8
4	EBITDA	Tỷ đồng	44,8	45,6	101,7	167,0%
5	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0	7,0	100,0	140,0%
B-	Chỉ tiêu về sản lượng					
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	68,0	84,56	124,5	141,6%
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	500.000,0	600.464	120,1	chưa có
3	Tiêu thụ mảnh dệt	Tấn	1.500,0	725,6	48,4	51,5% %
4	Tiêu thụ xi măng	Tấn	30.000	4.055	13,35	30,2%
C-	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương					
1	Tổng số lao động	Người	450,0	486,0	108,0	169,3%
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	40,126	47,6	118,6	158,3%
	<i>Trong đó:</i>					
	- Tiền lương bao XM	Tỷ đồng	30,126	35,6	118,2	118,4
	- Tiền lương bao Sling, Jumbo	Tỷ đồng	10,0	12,0	120,0	0
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.000.000	8.200.000	102,5	102,5%

Nhận xét:

Với kết quả trên, các chỉ tiêu chủ yếu như: Sản xuất tiêu thụ vỏ bao xi măng, bao Jumbo, bao Sling đều vượt kế hoạch ở mức cao, đồng thời các chỉ tiêu về lao động, quỹ tiền lương cũng tăng theo sản lượng. Tuy nhiên hiệu quả SXKD (lợi nhuận) không tăng tương ứng theo sản lượng với các lý do sau:

- Giá vật tư đầu vào từ đầu năm 2018 tăng trên 10% so với năm 2017;
- Giá bán vỏ bao một số thị trường giảm;
- Chi phí tăng: Trích khấu hao đầu tư mới tăng, đặc biệt là chi phí lãi vay ngân hàng nhiều do khách hàng chiếm dụng nợ động vốn quá nhiều. Đây sẽ là yếu tố rất khó khăn về nguồn tài chính và hạn mức vay ngân hàng trong năm 2019.

- Căn cứ vào nhu cầu của thị trường trong thời gian tới, các chỉ tiêu về tiêu thụ mạnh dạn và tiêu thụ xi măng là các chỉ tiêu phụ sẽ không đưa vào các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2019.

2. Lao động – Tiền lương:

- Trong năm 2018 (đến thời điểm 31/12/2018), Công ty đã tuyển dụng 380 lao động mới.

- Lao động giảm: 189 người

Trong đó:

- + 02 CBCN nghỉ hưu theo chế độ;

- + 82 CBCN đã ký Hợp đồng lao động xin thôi việc

- + 105 công nhân học việc bỏ việc dở dang

- Thu nhập của người lao động bình quân trong năm 2018 là 8,2 triệu đồng/người/tháng.

3. Thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị:

Đầu năm 2018 đã mua bổ sung một số máy móc thiết bị cho dây chuyền sản xuất bao Jumbo, Sling gồm:

- Máy dệt đai cho bao Sling, Jumbo:	11 cái
- Máy may công nghiệp:	102 cái
- Tổng giá trị :	6,0 tỷ đồng

4. Công tác tổ chức và quản lý

Chuyển đổi mô hình tổ chức từ 01/01/2019 theo cơ cấu tổ chức gồm 03 phòng nghiệp vụ và 05 xưởng sản xuất (trước đây gồm 04 phòng nghiệp vụ và 05 Xưởng sản xuất).



Thay đổi quy chế trả lương cho người lao động, áp dụng phương pháp tính điểm KPI, thời gian áp dụng từ 01/01/2019

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tài chính:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	459,360
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,952
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,562
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,661
EBITDA	Tỷ đồng	48,28
Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0
R.O.E (Tỷ suất LN/Vốn CSH)	%	5,2
R.O.A (Tỷ suất LN/ tổng tài sản)	%	1,2

2. Mục tiêu sản lượng:

2.1. Đối với hoạt động sản xuất các loại vỏ bao xi măng:

Bao gồm bao may và bao dán đáy:

- Kế hoạch sản lượng: 75,0 triệu bao các loại.

2.2. Đối với hoạt động sản xuất bao Sling, Jumbo

- Kế hoạch sản lượng: 1,0 triệu bao

3. Mục tiêu về Lao động – Tiền lương

- Tổng số lao động: 530 người
- Tổng quỹ lương: 52,895 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân người/tháng: 8.200.000 đồng
- Tăng năng suất lao động : $\geq 7\%$

II- Giải pháp thực hiện:

1. Về tổ chức sản xuất :

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành thiết bị, nắm bắt và làm chủ được thiết bị công nghệ mới đầu tư. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

- Không để tình trạng thiếu nguyên liệu, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, không để máy dừng do thiếu vật tư hoặc phụ tùng sửa chữa.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị sản xuất với sản xuất, sản xuất với đơn vị phụ trợ phải thống nhất, kịp thời, tránh tình trạng đổ lỗi cho nhau.

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo; Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh;

- Nâng cao công tác quản lý sản xuất, tiết kiệm vật tư nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm.

- Thường xuyên nghiên cứu, tiếp cận, cập nhật các loại thiết bị và công nghệ mới, hiện đại và mạnh dạn áp dụng đưa vào sản xuất để đạt được hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường chất lượng sửa chữa, gia công, chế tạo phụ tùng, vật tư

2. Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm :

Trước yêu cầu càng ngày càng khắt khe của khách hàng về chất lượng sản phẩm cũng như việc cạnh tranh ngày càng quyết liệt trên thị trường, năm 2019 phải tập trung làm tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm mọi số nội dung sau:

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo;

- Gắn trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do phân xưởng, bộ phận mình làm ra đối với từng người lao động làm việc trong tất cả công đoạn sản xuất;

3. Công tác thị trường

- Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt kịp thời những thay đổi về kỹ thuật, thay đổi về chủng loại, công nghệ đóng bao của khách hàng để điều chỉnh sản phẩm của mình cho phù hợp.

- Khai thác thị trường các loại sản phẩm khác ngoài vỏ bao xi măng như các loại bao nông sản, túi siêu thị..., phát huy và xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm bao Sling, Jumbo.

- Đối với công tác thu mua vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất cần phải linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Về công tác tổ chức, quản lý

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc điều hành, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng và mục tiêu của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ, công nhân viên theo mục tiêu của Công ty, tạo điều kiện và môi trường làm việc, phấn đấu cho CBCNV có năng lực, tâm



huyết làm gắn bó với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả cho quản lý và điều hành của doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyển dụng đội ngũ lao động có tâm huyết, có sức khỏe, có tay nghề để đáp ứng được yêu cầu của công ty trong những năm tới; Phát hiện, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của công ty.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động để người lao động đáp ứng được với nhiều vị trí làm việc, để khi cần có thể điều động luân chuyển cho linh hoạt.

5. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Chú trọng đến công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý có kỹ năng quản trị doanh nghiệp một cách toàn diện theo hướng hiện đại để thích hợp với quy luật của kinh tế thị trường.

- Hướng đến việc quản trị doanh nghiệp theo pháp luật và Điều lệ công ty; Tích cực áp dụng công nghệ thông tin (4.0) vào công tác quản lý.

- Từng bước hình thành và xây dựng thương hiệu của Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu chiến lược và quy mô phát triển của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Trần Ngọc Hưng

Nam Định, ngày 26 tháng 04 năm 2019

Dự thảo

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty);

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt;

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2018 của Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2018:

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã bầu ra Ban kiểm soát mới gồm có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm. Ban Kiểm Soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xây dựng Quy chế hoạt động của Ban và chương trình hoạt động của năm 2018, ngoài ra Ban cũng tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và các cuộc họp giao ban hàng tháng do Công ty tổ chức với mục tiêu nhằm đóng góp có hiệu quả vào kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2018. Cụ thể các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát:

a/ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

b/ Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 của Ban giám đốc điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2018.

c/ Kiểm tra công tác quyết toán 02 dự án: “Đổi mới công nghệ, đầu tư nâng công suất bao dán đáy” và dự án “Đầu tư đổi mới công nghệ”. Xem xét tính hiệu quả khi đưa 02 dự án vào sử dụng.

d/ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

đ/ Kiểm tra công tác tuyển dụng và tính hợp lý khi đưa Xưởng 4 vào hoạt động, cũng như sắp xếp lại mô hình tổ chức năm 2018 và việc thực hiện chế độ với người lao động.

e/ Kiểm tra và giám sát các thủ tục mua sắm vật tư nguyên liệu.

g/ Kiểm tra và giám sát việc thực hiện việc tiêu hao định mức vật tư.

h/ Kiểm tra và giám sát các thủ tục đầu tư, sửa chữa lớn các tài sản cố định.

*** Nhận xét của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Đây là năm Công ty đã đưa dự án nâng công suất bao dán đáy vào sử dụng và cũng là năm đầu tiên đưa dây chuyền sản xuất vỏ bao Jumbo – Sling vào hoạt động. Mặt khác, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã nắm bắt được nhu cầu thay đổi của thị trường bao xuất khẩu, bao dán, đã chủ động tìm kiếm khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí... để nâng cao thị phần, đáp ứng được năng lực sản xuất của dây chuyền sản xuất cũ và mới cũng như đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh. Vì thế, năm 2018 là năm mà Công ty đạt được sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu cao nhất từ trước đến nay.

2. Kế hoạch định hướng năm 2019

- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao xi măng:	75 triệu vỏ
- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao Jumbo - Sling:	1.000.000 vỏ
- Tổng doanh thu:	459,36 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	6,95 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	11,66 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức:	7,0%
- Thu nhập bình quân:	8,2 triệu đồng/người/tháng.

Với công suất thiết kế của máy móc thiết bị hiện có, nguồn nhân lực ổn định như hiện nay thì các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 là khả thi. Tuy nhiên để đạt được kế hoạch năm 2019, Công ty cần:

- Phát huy tối đa công suất thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, tái sử dụng phế liệu thu hồi nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các công đoạn sản xuất, có biện pháp xử lý kịp thời, cụ thể để hạn chế tối đa sản phẩm kém chất lượng.

- Có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị để dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, đạt năng suất chất lượng, giảm thiểu phế phẩm.

- Xử lý sự cố thiết bị kịp thời đảm bảo an toàn, tiết kiệm.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và tuyên truyền tới người lao động công tác An toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai.

II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về công tác quản trị và điều hành

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên tham gia điều hành trực tiếp. Hội Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2018, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Đức Cường, miễn nhiệm chủ tịch HĐQT: Ông Phạm Văn Minh. Bổ nhiệm ủy viên HĐQT: ông Hoàng Trung Chiến, miễn nhiệm ủy viên HĐQT : ông Nguyễn Trọng Cảnh.

Trong năm 2018 Công ty đã sửa đổi, bổ sung ban hành lại các quy chế sau:

- Điều lệ công ty thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2018;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2018;
- Quy chế hoạt động của HĐQT ban hành ngày 07/05/2018;

- Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ ban hành ngày 11/07/2018;
- Quy chế quản lý tài chính ban hành ngày 11/07/2018;
- Quy chế công bố thông tin ban hành ngày 16/10/2018;
- Quy chế lương ban hành ngày 31/12/2018
- Quy chế khen thưởng và Kỷ luật – Trách nhiệm vật chất ban hành ngày 31/12/2018.

2. Nhận xét của Ban kiểm soát:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý, và đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này đều tuân thủ và phù hợp với các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

III- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	TH năm 2018	So sánh TH/KH (%)	So sánh 2018/2017 (%)
1	Sản lượng sản xuất					
	- Vỏ bao xi măng	Tr.cái	68,0	85,9	126,3	146,3
	- Vỏ bao Jumbo – Sling	Ng.cái	500,0	623,7	124,7	
2	Sản lượng tiêu thụ					
	- Vỏ bao xi măng	Tr. cái	68,0	84,6	124,3	141,6
	- Vỏ bao Jumbo – Sling	Ng.cái	500,0	600,5	120	
	- Mảnh dẹt	Tấn	1.500	725,6	48,4	51,5
	- Xi măng	Tấn	30.000	4.005	13,35	30,2
3	Doanh thu	Tỷ.đ	444,2	483,2	108,8	136,6
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	6,186	6,348	102,6	126,8
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ.đ	8,9	9,9	111,2	176,8

Ban giám đốc gồm 1 giám đốc: ông Trần Ngọc Hưng và 1 phó giám đốc: ông Dương Minh Tuấn.

- Cùng với HĐQT, Ban giám đốc công ty có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và các cổ đông.

- Ban giám đốc đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và có nhiều giải pháp cả về thị trường, kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí, hợp lý hóa sản xuất... để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông.

2. Về công tác tài chính kế toán:

- Ban Kiểm soát nhận thấy việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty là đúng theo nội dung của Đại hội cổ đông năm 2018.

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 đối với công ty niêm yết.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính 31/12/2018:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2018	31/12/2017	So sánh 2018/2017 (%)
I. Tổng tài sản	427,8	364,6	117,3
1. Tài sản ngắn hạn	253,7	168,9	150,2
2. Tài sản dài hạn	174,1	195,7	88,9
II. Tổng nguồn vốn	427,8	364,6	117,3
1. Nợ phải trả	323,3	261,3	123,7
2. Vốn chủ sở hữu	104,5	103,3	101,1

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018 là 253,7 tỷ đồng, tăng 50,2% (tương đương 84,8 tỷ đồng) so với năm 2017, nguyên nhân chủ yếu là do Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng.

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018 là 323,3 tỷ đồng, tăng 23,7% (tương đương 62 tỷ đồng) so với năm 2017, nguyên nhân chính là do nợ phải trả ngắn hạn tăng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 104,5 tỷ đồng, tăng 1,1% (tương đương 1,2 tỷ đồng) so với năm 2017, nguyên nhân tăng chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng.

3. Về công tác tổ chức nhân sự:

- Năm 2018 Công ty mở rộng thêm xưởng 4 sản xuất vỏ bao Jumbo – Sling, tổng số lao động được tuyển dụng là 380 lao động, 82 lao động không còn nhu cầu làm việc tại Công ty, làm thủ tục nghỉ chế độ hưu trí cho 02 lao động, 105 công nhân học việc bỏ việc dở dang. Các thủ tục về công tác tổ chức được thực hiện theo đúng quy chế, quy định, phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018 là 8,2 triệu đồng/người/tháng

- Các chế độ của người lao động luôn được đảm bảo và theo luật hiện hành và quy chế của Công ty.

4. Về các công tác khác:

a/ Công tác đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ.

- Để đáp ứng phục vụ sản xuất kinh doanh Công ty đã đầu tư một số máy móc thiết bị như sau:

- + 11 máy dệt đai
- + 01 thiết bị ổn định sợi
- + 02 xe tải chở hàng
- + Hệ thống camera giám sát.

Tổng giá trị đầu tư là của các tài sản trên là: 6,5 tỷ đồng.

- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ phát sinh trong năm là 3,1 tỷ đồng. Trong đó: Máy dệt: 2,7 tỷ đồng, máy tráng: 0,4 tỷ đồng.

b/ Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

- Từ 1/1/2018, Công ty đã đưa dự án : “Đầu tư nâng công suất bao dán đáy “ và dự án “ Đầu tư đổi mới công nghệ” vào sử dụng. Sau 1 năm sản lượng vỏ bao dán đáy chiếm 45,6% tổng sản lượng tiêu thụ và vỏ bao may chiếm 54,4% tổng sản lượng tiêu thụ. Sản lượng tiêu thụ vỏ bao Jumbo – Sling đạt 120% kế hoạch. Kết quả này cho thấy việc đưa 2 dự án vào hoạt động đã mang lại hiệu quả tốt, đáp ứng nhu cầu thay đổi của thị trường. Tuy nhiên để đáp ứng hết công suất thiết bị (55 triệu bao dán/năm và 1 triệu bao Jumbo/năm), Công ty cần tiếp tục khai thác mở rộng thị trường bao dán đáy và bao Jumbo – Sling để đạt được kế hoạch năm 2019 đề ra.

c/ Mua sắm nguyên vật liệu chủ yếu

- Các hợp đồng mua vật tư, nguyên vật liệu chính đã được thực hiện.

- + Nhựa tạo sợi: 5.461 tấn
- + Nhựa tráng: 1.640 tấn
- + Giấy Krapt: 5.774 tấn

Việc đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm nguyên vật liệu Công ty đều thực hiện theo quy định của Nhà nước về đấu thầu và các quy định của Công ty, đảm bảo tính cạnh tranh tiến độ cung cấp, chất lượng hàng hóa và đã mang lại hiệu quả kinh tế.

IV- THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2018 theo BCTC như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH 2018	TH2018 /TH2017
1. Tổng doanh thu	Tỷ đ	354,6	444,2	483,2	108,8	136,6

2. Chi phí tài chính	Tỷ đ	7,1	11,7	13,0	111,1	183,1
3. Chi phí bán hàng	Tỷ đ	8,5	6,5	7,2	110,7	84,7
4. Chi phí quản lý	Tỷ đ	14,0	10,7	12,5	116,8	89,3
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,0	6,186	6,348	102,6	126,8%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên cho thấy: Năm 2018 Công ty đạt được kết quả SXKD tốt. Doanh thu, lợi nhuận năm 2018 đều tăng so với kế hoạch cũng như tăng so với cùng kỳ. Các chỉ tiêu chi phí bán hàng, chi phí quản lý giảm so với cùng kỳ nhưng tăng so với kế hoạch là do sản lượng tiêu thụ vỏ bao tăng 24,3 % (tương ứng 16,6 triệu vỏ) so với kế hoạch. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận không tăng tương ứng với chỉ tiêu tăng doanh thu là do chi phí tài chính năm 2018 tăng 11,1% so với kế hoạch và tăng 83,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do khách hàng nợ đọng nhiều, chiếm dụng vốn dài ngày.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	46,31	59,31
	- Tài sản dài hạn/tổng tài sản	%	53,69	40,69
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	%	71,66	75,57
	- Nguồn vốn CSH/tổng nguồn vốn	%	28,34	24,43
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện tại	Lần	1,40	1,66
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,78
4	Tỷ suất sinh lời			
	- Tỷ suất LNTT/doanh thu thuần	%	1,41	1,31
	- Tỷ suất LNST/doanh thu thuần	%	1,12	1,03
5	Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản			
	- Tỷ suất LNTT/tổng tài sản	%	1,37	1,48
	- Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	1,08	1,16
6	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu			
	- Tỷ suất LNTT/vốn CSH	%	4,84	6,07
	- Tỷ suất LNST/vốn CSH	%	3,83	4,76

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018

Từ các chỉ tiêu kinh doanh tài chính cho thấy:

- Các tỷ suất sinh lời đều >1, cho thấy việc đầu tư hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt.
- Khả năng thanh toán hiện tại >1, điều đó cho thấy khả năng thanh toán hiện tại của Công ty ở mức tốt.
- Cơ cấu tài sản ngắn hạn tăng cao hơn tài sản dài hạn chủ yếu là do hàng tồn kho cuối kỳ và phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng cao. Do đó dẫn đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn chỉ đạt 0,78 lần.

V- THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2018

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Năm 2018, Công ty đã chia cổ tức của năm 2017 là 5%/năm tương ứng với số tiền là : 3.000.000.000 đồng.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 :

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.186.000.000	6.348.054.393
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	4.940.000.000	4.974.795.187
3	Lợi nhuận được phân phối	4.940.000.000	4.974.795.187
4	Chi trả cổ tức	4.200.000.000	4.200.000.000
5	Trích các quỹ	740.000.000	774.795.187
	<i>Trong đó : - Quỹ đầu tư phát triển</i>		174.795.187
	<i>- Quỹ khen thưởng</i>		200.000.000
	<i>- Quỹ phúc lợi</i>		400.000.000
6	Tổng lợi nhuận đã phân phối	4.940.000.000	4.974.795.187

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng Điều lệ, Nghị quyết HĐQT và quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 như sau :

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT kiêm GD: 5,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 4,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 3,0 triệu đồng/tháng

Riêng Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương tương đương Trưởng đơn vị trực thuộc công ty với mức lương là: 15.800.000 đồng/tháng.

VI- KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2019, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Về công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định và có chế độ chính sách khuyến khích người lao động nhằm mục đích để người lao động làm việc có hiệu quả và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ lao động có trình độ tay nghề phù hợp với dây chuyền thiết bị công nghệ mới và hiện đại, đồng thời đào tạo nâng cao trình độ của cán bộ quản lý cho phù hợp với mô hình và quy mô hoạt động của Công ty.

2. Về tổ chức sản xuất

Năm 2018 đã đưa thêm dây chuyền bao dán và dây chuyền bao Jumbo – Sling vào hoạt động. Trong quá trình vừa sản xuất vừa hoàn thiện về máy móc cũng như lao động nhưng đã đạt được kết quả tốt. Vì vậy, để đạt được kế hoạch năm 2019, Công ty cần:

- Phát huy tối đa công suất thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, tái sử dụng phế liệu thu hồi nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các công đoạn sản xuất, có biện pháp xử lý kịp thời, cụ thể để hạn chế tối đa sản phẩm kém chất lượng.

- Có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị để dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, đạt năng suất chất lượng, giảm thiểu phế phẩm.

- Xử lý sự cố thiết bị kịp thời đảm bảo an toàn, tiết kiệm.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và tuyên truyền tới người lao động công tác An toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai.

3. Về công tác thị trường

- Duy trì các thị trường tiềm năng, tìm kiếm thêm các thị trường tiêu thụ bao dân, bao xuất khẩu và bao Jumbo – Sling.
- Cân đối nguồn tài chính cũng như nguồn hàng tồn kho để thực hiện mua nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và hiệu quả.

4. Về công nợ phải thu, phải trả

- Tại 31/12/2018, nợ phải thu ngắn hạn tăng 50,2% so với cùng kỳ (tương ứng tăng 84,8 tỷ). Trong đó phải thu trong Vicem chiếm 78,2%, ngoài Vicem chiếm 21,8%.
- Tại 31/12/2018 nợ phải trả tăng 23,7% so với cùng kỳ (tương ứng tăng 62 tỷ). Nguyên nhân chính là do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng để mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.

Hiện tại, Công ty đã vay hết hạn mức của các ngân hàng để mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Để duy trì sản xuất ổn định, đáp ứng được nhu cầu thị trường, Công ty cần có giải pháp cụ thể để thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ quá hạn của các đơn vị trong Vicem nhằm quay vòng vốn lưu động, giảm chi phí tài chính.

VII- TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG:

- Hội đồng Quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, với điều kiện làm việc kiêm nhiệm nên việc kiểm soát các hoạt động còn hạn chế, tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát là không tránh khỏi. Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Trưởng Ban



Nguyễn Thị Thanh Hằng

Dh ❹ NG
MINH
TU ❸ N

Digitally signed by Dh ❹ NG
MINH TU ❸ N
DN: cn=Dh ❹ NG MINH TU ❸ N
c=VN l=TP Nam L' nh o=CÔNG
TY C ❶ PH ❷ VICEM BAO BÌ
BÚT S ❹ N ou=K ❸ TOÁN
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2019-05-03 07:38+07:00

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội